

## TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ TỘI KHÔNG CHẤP HÀNH ÁN

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	85/2022/HS-PT	14/09/2022	TAND TP. Hải Phòng	<p><b>Bản án số 85/2022/HS-PT ngày 14/09/2022 của TAND TP. Hải Phòng</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hải Phòng</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội không chấp hành án</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Năm 2016, Phạm Văn Q đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T. Trong thời kỳ hôn nhân, Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 29/4/2017.</p> <p>Ngày 18/9/2019 chị Nguyễn Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn với Phạm Văn Q, đề nghị giao cháu Phạm Quốc C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và được Tòa án chấp nhận tại Bản án số 41/2019/HNGĐ – ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận K. Sau ngày 20/01/2020, cháu Phạm Quốc C vẫn sống chung với Phạm Văn Q và bố mẹ Q tại địa chỉ tổ Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.</p> <p>Ngày 17/02/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận K đã ban hành Quyết định thi hành án trên cơ sở đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, hết thời hạn tự nguyện thi hành án, nhưng Phạm Văn Q vẫn không thi hành quyết định của Bản án số 41/2019, không giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.</p> <p>Ngày 28/10/2020, Chi cục thi hành án dân sự quận K ra Quyết định cưỡng chế đối với Phạm Văn Q. Nhưng trong suốt quá trình Chi cục thi hành án dân sự quận tổ chức cưỡng chế thi hành án, Phạm Văn Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự quận K đã lập Biên bản vi phạm hành chính và xử phạt</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1G2htZ6yq4mgioqXqlgfbptsbMZNI3Ci/vie w?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1G2htZ6yq4mgioqXqlgfbptsbMZNI3Ci/vie w?usp=sharing</a></p>

hành chính đối với Phạm Văn Q.

Từ sau ngày 21/01/2021, Chi cục Thi hành án dân sự quận K tiếp tục phối hợp cùng chính quyền địa phương vận động, thuyết phục Phạm Văn Q và gia đình tự nguyện giao cháu Phạm Quốc C cho chị Nguyễn Thị T, nhưng Phạm Văn Q luôn vắng mặt tại nhà, cương quyết không chấp hành.

Ngày 06/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp nhận toàn bộ hồ sơ do Chi cục thi hành án dân sự quận K kiến nghị khởi tố đối với Phạm Văn Q về hành vi không chấp hành án theo quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự như đã nêu ở trên.

Ngày 29/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố bị can đối Phạm Văn Q về tội “Không chấp hành án”, theo quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

Tuyên bố Căn cứ vào khoản 1 Điều 380, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, **xử phạt Phạm Văn Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 380; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, **xử phạt: Phạm Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “Không chấp hành án”**.

**Cơ sở pháp lý:**

1. Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: khoản 1 Điều 380, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38
2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357
3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2.	08/2023/ HS - PT	13/02/2023	TAND tỉnh Bắc Giang	<p><b>Bản án số 08/2023/HS - PT ngày 13/02/2023 của TAND tỉnh Bắc Giang</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm, Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Tại Bản án số 94/2021/HNGĐ-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và Bản án số 43/2021/HNGĐ-PT ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định: “Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị NLQ2 và Trần Văn T; Giao cho chị NLQ2 nuôi con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 06/8/2021...”. Bản án có hiệu lực pháp luật nhưng T không tự nguyện thi hành bản án nên ngày 06/01/2022, chị Phương Anh có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam thi hành bản án trên.</p> <p>Ngày 13/01/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu buộc Trần Văn T giao cho chị NLQ2 nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thi hành án, mặc dù đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam phối hợp với chính quyền xã giải thích, vận động, đôn đốc, thuyết phục T tự nguyện chấp hành bản án.</p> <p>Ngày 25/02/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ra Quyết định cưỡng chế thi hành án, buộc Trần Văn T giao con chung cho chị NLQ2 nuôi dưỡng, tuy nhiên, T không chấp hành.</p> <p>Ngày 18/5/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đề nghị xử lý Trần Văn T về tội "Không chấp hành án" quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự.</p> <p><b>Tòa Sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 380, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS năm 2015. <b>Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Không chấp hành án”</b>. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.</li> </ol>	<a href="https://drive.google.com/file/d/10hekjSGVyzbj0ixr3_j5Colb2iyOXFXu/vie w?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/10hekjSGVyzbj0ixr3_j5Colb2iyOXFXu/vie w?usp=sharing</a>
----	---------------------	------------	---------------------------	---	---

				<p>2. Phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.</p> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b> Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: khoản 1, khoản 3 Điều 380, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 38</li> <li>Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356</li> <li>Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ol>	
3.	07/2024/ HS-PT	29/03/2024	TAND tỉnh Yên Bái	<p><b>Bản án số 07/2024/HS-PT ngày 29/03/2024 của TAND tỉnh Yên Bái</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>Loại án: Hình sự</li> <li>Tòa án xét xử: TAND tỉnh Yên Bái</li> <li>Áp dụng án lệ: Không</li> <li>Thông tin về vụ án: Sửa bản án sơ thẩm, Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Bị cáo Trần Trung H và vợ là Giáp Thị Hồng N ly hôn theo Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Theo quyết định của bản án này, chị Giáp Thị Hồng N được giao cho trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Trung Q, sinh ngày 11-12-2019. Tại thời điểm xét xử vụ án ly hôn, cháu Trần Trung Q đang do Trần Trung H nuôi dưỡng.</p> <p>Sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, ngày 16-5-2022 chị Giáp Thị Hồng N gửi đơn đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái thi hành phán quyết định về giao con chung theo bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST. Chi cục Thi hành án đã ban hành Quyết định thi hành án và đã giao quyết định nêu trên</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1anp0yPzN9HWr-i9EOUt30QYs0GTiI5qL/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1anp0yPzN9HWr-i9EOUt30QYs0GTiI5qL/view?usp=sharing</a></p>

cho Trần Trung H cùng nhiều lần triệu tập Trần Trung H lên làm việc để tự nguyện thi hành án, nhưng Trần Trung H không chấp hành.

Ngày 13-12-2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án đối với Trần Trung H. Do Trần Trung H không có mặt tại địa phương, nên Quyết định này đã được giao cho bố đẻ Trần Trung H là ông Trần Trung H1, đồng thời được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Vì Trần Trung H và gia đình vắng mặt tại địa phương, nên buổi cưỡng chế thi hành án ngày 21-12-2022 không thực hiện được.

Sau nhiều lần phối hợp với UBND xã và các đoàn thể vận động Trần Trung H tự nguyện chấp hành việc thi hành án theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nhưng Trần Trung H không chấp hành. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trung H về hành vi “Không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định” với mức phạt tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi được thông báo hợp lệ về việc bị xử phạt vi phạm hành chính, Trần Trung H không thực hiện việc thi hành bản án, nộp phạt và có các hành vi nhằm cản trở việc thi hành án. Nên ngày 26-6-2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y có văn bản đề nghị Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phải thi hành án theo quy định của pháp luật.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “Không chấp hành án”
2. Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt bị cáo Trần Trung H 09 (Chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái như sau:
  - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “Không chấp hành án”
  - Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 380; các điểm b, s, i khoản 1, Điều 51; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt bị cáo Trần Trung H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.** Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.
2. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Trần Trung H.

				<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: khoản 1 Điều 380; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51</li> <li>Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357</li> <li>Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ol>	
4.	29/2024/ HS-PT	29/03/2024	TAND tỉnh Sóc Trăng	<p><b>Bản án số 29/2024/HS-PT ngày 29/03/2024 của TAND tỉnh Sóc Trăng</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>Loại án: Hình sự</li> <li>Tòa án xét xử: TAND tỉnh Sóc Trăng</li> <li>Áp dụng án lệ: Không</li> <li>Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm, Xử phạt bị cáo Trần T1 05 tháng tù về tội không chấp hành án.</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Bị cáo Trần Thanh T và bà Trần Thị N là chị em ruột. Giữa bị cáo T và bà N có tranh chấp đất đai và được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2020/DS-ST ngày 20/10/2020 Tuyên: Buộc Trần Thanh T, cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mộng C1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị N phần đất có diện tích 3.755,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 496, tờ bản đồ 06, tọa lạc tại ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.</p> <p>Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Trần Thanh T vẫn tiếp tục quản lý, canh tác phần đất nêu trên và không tự nguyện chấp hành bản án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ban hành Quyết định thi hành án trên cơ sở đơn yêu cầu của bà N nhưng bị cáo T không tự nguyện chấp hành án. Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ban hành Quyết định cưỡng chế và tiến hành tổ chức cưỡng chế giao cho đất bà Trần Thị N quản lý, sử dụng, nhưng T vắng mặt.</p> <p>Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự đã tiến hành lập biên bản về việc cưỡng chế và đo đạc thực tế phần đất có diện tích là 3.740,3m<sup>2</sup>, cấm cọc và giao cho bà N quản lý, sử dụng. Sau khi Đ cưỡng chế của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách về thì T nhổ cọc và tiếp tục sử dụng, canh tác phần đất này. Đến ngày 10/3/2023, do</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/152m_7IDDKHVg5KGAHA_xSfTtwqgyMRBG/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/152m_7IDDKHVg5KGAHA_xSfTtwqgyMRBG/view?usp=sharing</a></p>

				<p>phát hiện 02 cọc ranh do Đ cưỡng chế cấm bị mất nên Ban nhân dân ấp đã lập biên bản và bà N thuê người đắp bờ ranh. Sau đó, T đã cuốc đất bờ ranh bỏ và tiếp tục canh tác đối với phần đất diện tích 3.740,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 496, tờ bản đồ 06, tọa lạc tại ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng mà Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đã cưỡng chế, bàn giao cho bà N. Sau khi nhận được tin báo và yêu cầu của bà N, ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thanh T về tội “Không chấp hành án” theo quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên.</p> <p><b>Tòa Sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Căn cứ vào khoản 1 Điều 380; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Không chấp hành án”.</li> <li><b>Xử phạt bị cáo Trần T1 05 tháng tù.</b> Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án</li> </ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <p>Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, về việc xin hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: khoản 1 Điều 380; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38</li> <li>Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Điều 356</li> <li>Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ol>	
5.	59/2024/HS-PT	27/05/2024	TAND tỉnh Bình Định	<p><b>Bản án số 59/2024/HS-PT ngày 27/05/2024 của TAND tỉnh Bình Định</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1Cxi95LJi9RorxhmojXzKMFDxDcKILK-">https://drive.google.com/file/d/1Cxi95LJi9RorxhmojXzKMFDxDcKILK-</a>

- Loại án: Hình sự
- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bình Định
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm, Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 30 tháng tù; Bị cáo Đặng Thị Thanh V 24 tháng tù về tội không chấp hành án.

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Theo các Bản án số 03/2018/DS-ST ngày 12/01/2018, Bản án số 13/2018/DS-ST ngày 23/3/2018 và Bản án số 67/2020/DS-ST ngày 17/8/2020 thì Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V phải trả cho các đương sự khác số tiền 627.235.700 đồng và 07 chỉ vàng 24K. Các Bản án, Quyết định nêu trên có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành theo quy định pháp luật.

Sau khi ban hành các Quyết định thi hành án theo quy định, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã phối hợp với các ban ngành có liên quan và chính quyền địa phương xã M, huyện P tổ chức vận động, giải thích về nghĩa vụ của người phải thi hành án nhưng Q, V cố tình không thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã tiến hành xác minh điều kiện để thi hành án của Q, V. Kết quả: Q, V có đủ điều kiện để thi hành án nên Chi cục Thi hành án đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án, tài sản kê biên là xe ô tô 77C-084.24. Các thủ tục thi hành án tiến hành theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Q, V không hợp tác và nhiều lần có hành vi không chấp hành theo quyết định của cơ quan thi hành án, cản trở thi hành án, bán tài sản kê biên để thi hành án.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

1. Tuyên bố Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V phạm tội “Không chấp hành án”.
2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 380 của Bộ luật hình sự. **Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 30 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
3. **Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh V 24 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[R/view?usp=sharing](#)



			<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm c khoản 2 Điều 380</li><li>2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356</li><li>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li></ol>	
--	--	--	---	--

